

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 08 - 3- 2024.

V/v ly hôn giữa chị P và anh S

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc.

2. Bà Dương Thị Vui.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà:**
Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2023/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị P – Sinh năm 1978;

Địa chỉ: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Vũ Thái S – Sinh năm 1962;

Địa chỉ: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị P, vắng mặt anh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 24/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai nguyên đơn chị Phạm Thị P tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Vũ Thái S vào tháng 10/1996 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, từ năm 2008 vợ chồng chị đã phát sinh mâu thuẫn nhưng trầm trọng nhất

năm 2018. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 7/2018 vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh S không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị P đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Thái S.

Về con chung: Chị Phạm Thị P xác định giữa chị và anh S có hai con chung là cháu Vũ Mai L, sinh ngày 22/4/1998 và cháu Vũ Đan T, sinh ngày 12/12/2003. Hiện cháu L và cháu T đã trưởng thành tự lập được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị Phạm Thị P đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Vũ Thái S vắng mặt nhưng anh S có quan điểm đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt. Lời khai của anh S tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị P vào tháng 10/1996 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2008 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và trầm trọng nhất từ năm 2023. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, nhất là về tình cảm không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng anh đã sống ly thân từ lâu. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay chị P xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Vũ Thái S xác định giữa anh và chị P có hai con chung là cháu Vũ Mai L, sinh ngày 22/4/1998 và cháu Vũ Đan T, sinh ngày 12/12/2003. Hiện cháu L và cháu T đã trưởng thành tự lập được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Vũ Thái S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị P và anh Vũ Thái S; Về án phí dân sự sơ thẩm: chị P phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị P và anh Vũ Thái S hiện đang cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nay chị Phạm Thị P xin ly hôn anh Vũ Thái S, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay anh Vũ Thái S vắng mặt nhưng anh S đã có quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh S. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị P và anh Vũ Thái S vào tháng 10 năm 1996 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chị P, anh S chung sống hạnh phúc, đến năm 2008 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và trầm trọng nhất từ năm 2023. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm không hiểu nhau nhất là về tình cảm từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát. Từ tháng 7/2018 đến nay vợ chồng chị P, anh S ly thân. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía anh S cũng nhất trí ly hôn. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị xử ly hôn giữa chị P và anh S.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh S đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị P xin ly hôn anh S và anh S cũng nhận trí ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của chị P và anh S là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị P và anh Vũ Thái S đều xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Vũ Mai L, sinh ngày 22/4/1998 và cháu Vũ Đan T, sinh ngày 12/12/2003. Hiện cháu L và cháu T đã trưởng thành tự lập được nên chị P anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Phạm Thị P và anh Vũ Thái S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị P phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

1 - Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị P và anh Vũ Thái S.

2 - Về án phí: Chị Phạm Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị P đã nộp theo biên lai số 0001271 ngày 28/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị Phạm Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Tân;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Hùng Phương